

PHẦN 2: YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V: YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán: Mua sắm thiết bị đáp ứng yêu cầu ứng dụng Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.
- Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước 2026
- Tên gói thầu: Mua sắm thiết bị đáp ứng yêu cầu ứng dụng Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.
- Chủ đầu tư/Bên mời thầu: Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy.
- Mục tiêu của gói thầu: Đáp ứng yêu cầu về thiết bị để ứng dụng phần mềm theo đề nghị của các đơn vị chuyên môn, phục vụ vận hành, sử dụng phần mềm cho cán bộ chiến sỹ của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy
- Địa điểm thực hiện gói thầu: Trụ sở Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, địa chỉ: số 499, Nguyễn Trãi, Thanh Liệt, Hà Nội.
- Quy mô, nội dung chính của gói thầu: Mua sắm máy tính để bàn chuyên dùng, máy quét và dịch vụ liên quan (đóng gói, vận chuyển máy tính để bàn chuyên dùng) đến trụ sở làm việc của Chủ đầu tư (số 499, Nguyễn Trãi, Thanh Liệt, Hà Nội).
- Thời gian thực hiện gói thầu: Tối đa 15 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung

Các hàng hóa chào thầu phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu chung như sau:

Bảng số 01

Hạng mục	Nội dung yêu cầu	Yêu cầu tài liệu kèm theo E-HSDT
1	Hàng hóa chính hãng, mới nguyên 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây.	Cam kết của nhà thầu
2	Hàng hóa khi bàn giao phải kèm đầy đủ bản gốc hoặc bản sao y công chứng các tài liệu sau: - Đối với hàng hóa sản xuất, gia công ngoài nước đã hoặc sẽ được nhập khẩu vào Việt Nam: + Chứng nhận xuất xứ (C/O) của hàng hóa do cơ quan có thẩm quyền phát hành; + Chứng nhận chất lượng (C/Q) do cơ quan có thẩm quyền phát hành hoặc văn bản xác nhận/cam kết chất lượng hàng hóa (CQ, COC) hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương	Cam kết của nhà thầu

Hạng mục	Nội dung yêu cầu	Yêu cầu tài liệu kèm theo E-HSDT
	<i>của nhà sản xuất hoặc đại diện được ủy quyền của nhà sản xuất phát hành;</i> - Đối với hàng hóa sản xuất, gia công tại Việt Nam: <i>Giấy chứng nhận xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa hoặc các tài liệu có giá trị tương đương</i> do nhà sản xuất hoặc đại diện được ủy quyền của nhà sản xuất phát hành.	
3	- Cam kết sản phẩm không chứa phần mềm, linh kiện gây mất an ninh an toàn thông tin. - Đối với <i>Máy tính để bàn chuyên dụng</i>, trường hợp nhà thầu không phải là nhà sản xuất thì nhà thầu phải chứng minh được nhà sản xuất ủy quyền để thực hiện dịch vụ bảo hành.	Tài liệu có xác nhận của nhà sản xuất hoặc đại diện chính thức của nhà sản xuất tại Việt Nam ^(*)
4	Hàng hóa chào thầu chưa có kế hoạch ngừng cung cấp (EOL/EOS) trong năm 2026 hoặc nếu có thì sẽ cung cấp hàng hóa thay thế có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất tương đương hoặc tốt hơn.	Cam kết của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối hoặc đại diện chính thức của nhà sản xuất tại Việt Nam ^(*)
5	Hàng hóa chào thầu được hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành chính hãng, theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất; thời hạn bảo hành (kể từ ngày bàn giao) đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Cam kết của nhà thầu và nhà sản xuất (hoặc nhà phân phối hoặc đại diện chính thức của nhà sản xuất tại Việt Nam) ^(*)
6	Hàng hóa chào thầu được đóng gói, vận chuyển, bảo hành tại địa điểm lắp đặt. Nhà thầu phải có đề xuất địa điểm cụ thể để Bên mời thầu tổ chức kiểm tra hàng hóa, phụ kiện và các tài liệu kèm theo trước khi bàn giao.	Cam kết và đề xuất của Nhà thầu
7	Hàng hóa được cung cấp đầy đủ các tài liệu kỹ thuật (là một trong các tài liệu: Specification; Catalogue; Datasheet; hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương (bản cứng dạng quét (scan) hoặc địa chỉ tham chiếu trên website)) do nhà sản xuất phát hành để làm cơ sở tham chiếu, chứng minh tính đáp ứng các yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn của hàng hóa.	Nếu tài liệu kỹ thuật do nhà thầu cung cấp là bản cứng dạng quét (scan) thì phải có xác nhận của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối hoặc đại diện chính thức của nhà sản xuất tại Việt Nam.

Ghi chú: (*) Nếu các tài liệu nhà thầu cung cấp là tiếng nước ngoài thì phải kèm bản dịch ra tiếng Việt.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

1.2.2.1. Yêu cầu đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất của hàng hóa, dịch vụ

Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải đáp ứng và tuân thủ các đặc tính, thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sản xuất sau đây:

STT	Danh mục	Yêu cầu đặc tính thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất tối thiểu phải đạt được
1	Máy tính để bàn chuyên dùng	
1.1	Thân máy tính	
	Dạng vỏ thùng	Tower
	Bộ vi xử lý	Tương đương Intel Core i5-14500 (up to ≥ 5.0 GHz with Intel® Turbo Boost Technology, ≥ 24 MB L3 cache, ≥ 14 cores, ≥ 20 threads) hoặc cao hơn
	Graphics	Intel® UHD Graphics hoặc tương đương
	Chipset	Q670 hoặc tương đương
	Bộ nhớ trong	≥ 16 GB loại DDR5-4800 hoặc tương đương Có khả năng nâng cấp lên đến ≥ 64 GB
	Ổ cứng	≥ 512 GB NVMe SSD Có tối thiểu 2 M2 Slot để có thể nâng cấp lên 2 ổ M.2 SSD
	Kết nối mạng	- Intel® Integrated Gigabit Network - Wifi - Bluetooth
	Cổng kết nối tích hợp sẵn	≥ 1 cổng USB-C tốc độ ≥ 10 Gbps ≥ 3 cổng USB-A tốc độ ≥ 10 Gbps ≥ 1 RJ-45 ≥ 1 Combo Audio Jack hỗ trợ chuẩn CTIA ≥ 1 cổng DP 1.4 ≥ 1 cổng HDMI 1.4 ≥ 1 cổng VGA
	Tiêu chuẩn về môi trường	Đạt chứng nhận tiêu chuẩn EPEAT (có thể tham chiếu trên website EPEAT)
	Tính năng quản lý & bảo mật	- Có thể nâng cấp BIOS của nhà sản xuất qua mạng mà không cần hệ điều hành (BIOS Update via Network), không sử dụng USB để tránh lây nhiễm virus/mã độc. - Có tính năng xóa bảo mật trên các loại ổ cứng tiêu chuẩn, dữ liệu bị xóa không thể khôi phục được - Có cảm biến mở nắp máy với tính năng chống truy cập trái phép: Yêu cầu mật khẩu quản trị để có thể tiếp tục khởi động máy sau khi nắp máy bị mở, và cho phép xóa TPM để đảm bảo an toàn dữ liệu. - Tự động phát hiện thay đổi BIOS do bị tấn công, ghi lại nhật ký sự kiện, và tự động khôi phục lại BIOS chuẩn mà không cần can thiệp của IT hay người dùng.
	Hệ điều hành	Windows 11 pro hoặc cao hơn
	Nguồn	≥ 260 W, hiệu năng $\geq 92\%$
	Phụ kiện	Chuột, bàn phím

STT	Danh mục	Yêu cầu đặc tính thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất tối thiểu phải đạt được
	Bảo hành	≥12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
1.2	Màn hình	Đồng bộ thương hiệu với thân máy tính
	Dạng màn hình	Màn hình phẳng
	Kích thước	≥ 21.45 inch
	Công nghệ tấm nền	VA hoặc tương đương
	Độ phân giải	FHD (≥ 1920 x 1080)
	Dải màu	72% NTSC, 8 bit (6 bit + FRC)
	Độ tương phản	≥ 3000:1
	Độ sáng	≥ 250 nits
	Tần số quét	≥ 100hz
	Thời gian đáp ứng	≤ 5ms GtG
	Hỗ trợ tiêu chuẩn	VESA (100 x 100 mm), Anti-glare
	Cổng kết nối	≥ 1 cổng HDMI 1.4 ≥ 1 cổng VGA
	Phụ kiện	Cáp nguồn, cáp HDMI
	Bảo hành	≥ 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
2	Máy quét	
	Công nghệ	Dual CIS
	Tốc độ scan	≥ 40 ppm/ 80 ipm (300 dpi)
	Khay nạp giấy tự động	≥ 80 tờ
	Giao Diện kết nối	Hi-Speed USB 3.0, USB Host (lên đến ≥ 128 GB), 10Base-T/100Base-TX Ethernet
	Bộ nhớ	≥ 512MB
	Độ phân giải quang học	≥ 600 x 600 dpi
	Độ phân giải nội suy	≥ 1200 x 1200 dpi
	Độ rộng khổ tài liệu	Từ ≤ 50,8 đến ≥ 215,9 (mm)
	Độ dài khổ tài liệu	Từ ≤ 50,8 đến ≥ 355,6 (mm)
	Độ dày thẻ nhựa	≥ 1.32 mm
	Chức năng scan	Scan to PC, Scan to USB Host, Network (SMB), FTP/SFTP Tự động chỉnh trang nghiêng Nhận biết hiệu chỉnh kích thước trang Tự động xoay hình ảnh Tự động bỏ trang trắng Loại bỏ màu sắc mong muốn Tự động xóa đường thẳng dọc Tự động xóa vết lốm đốm Tự động xóa vết đục lỗ Carrier Sheet Mode - hỗ trợ scan giấy A3 Chế độ scan thẻ nhựa; Phát hiện kẹt giấy bằng sóng âm Công tắc bật tắt chế độ scan giấy mỏng, dày Scan 1 trang thành 2 trang; Scan 2 trang thành 1 trang Tách bộ bằng Barcode Scan giấy dài lên đến ≥ 5000 mm
	Hỗ trợ	Hỗ trợ scan qua thiết bị di động Android/iOS

STT	Danh mục	Yêu cầu đặc tính thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất tối thiểu phải đạt được
		Hỗ trợ giao thức Airprint Scan Hỗ trợ tạo sẵn lên đến 25 profile và có thể gán vào 3 phím cứng trên bảng điều khiển Hỗ trợ khóa Kensington Lock Hỗ trợ tính năng lọc địa chỉ IP người dùng truy cập đến máy scan
	Định dạng hỗ trợ	PDF (single, multi, PDF/A-1b, secured, signed), JPEG, TIFF (single, multi)
	Phần mềm đi kèm	Kofax PaperPort, Kofax Power PDF Standard v3 hoặc tương đương
	Công suất scan	≥ 6,000 tờ/ngày ≥ 120,000 tờ/tháng
	Chứng chỉ đạt được	RoHS, GS Mark, WHQL, Kofax hoặc tương đương
	Bảo hành	≥ 12 tháng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất
3	Dịch vụ liên quan	
	Đóng gói, vận chuyển	Đóng gói, vận chuyển máy tính đến các địa điểm sử dụng (số 499, Nguyễn Trãi, Thanh Liệt, Hà Nội) theo yêu cầu của chủ đầu tư đảm bảo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất

Ghi chú:

- Nhà thầu có thể chào hàng hóa, thiết bị có thông số đáp ứng đúng hoặc tương đương hoặc tốt hơn (“Tương đương” được hiểu là đáp ứng tương tự, đầy đủ các hạng mục so với yêu cầu của E-HSMT. “Tốt hơn” được hiểu là công nghệ ra sau, đáp ứng đầy đủ và trong đó có những hạng mục đáp ứng tốt hơn về đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn so với yêu cầu của E-HSMT).

- Tên hãng sản xuất, chủng loại, model, ký mã hiệu, nhãn mác...của hàng hóa (nếu có) nêu trong E-HSMT chỉ mang tính chất tham khảo.

1.2.2.2. Yêu cầu về bảo hành

Dịch vụ bảo hành do nhà thầu đề xuất phải đáp ứng các yêu cầu sau đây.

a) Thời hạn, chế độ bảo hành

Hàng hóa chào thầu phải đáp ứng các yêu cầu về thời gian, tiêu chuẩn, chế độ bảo hành như sau:

Bảng số 03

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu thời hạn bảo hành	Tiêu chuẩn, chế độ bảo hành
1	Máy tính để bàn chuyên dùng	Bộ	40	12 tháng	Chính hãng sản xuất, tại địa điểm thực hiện gói thầu
2	Máy quét	Chiếc	3	12 tháng	Chính hãng sản xuất, tại địa điểm thực hiện gói thầu

b) Chính sách bảo hành

Hàng hóa chào thầu phải đáp ứng các yêu cầu chính sách bảo hành như sau:

- Hàng hóa và phụ kiện kèm theo do nhà thầu cung cấp phải tuân thủ nội dung, quy trình, chế độ và điều kiện bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Dịch vụ bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật chính hãng và không phát sinh chi phí (ngoại trừ các trường hợp xảy ra sự cố, hỏng hóc do lỗi của đơn vị sử dụng).

- Thời hạn bảo hành được tính kể từ ngày bàn giao hàng hóa;

- Nhà thầu phải thay thế vật tư, phụ tùng, linh kiện hoặc thay thế hàng hóa khác (có cùng model hoặc cao hơn và đáp ứng yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn) khi có hỏng hóc mà không thể sửa chữa, khắc phục.

c) Nội dung bảo hành

Nhà thầu phải thực hiện các nội dung sau trong thời hạn bảo hành:

- Sửa chữa, thay thế vật tư, phụ tùng, linh kiện (trường hợp không thể sửa chữa) khắc phục các sự cố, hiệu chỉnh sai lệch xảy ra do:

+ Hàng hóa bị lỗi, hư hỏng, sai lệch do lỗi của nhà sản xuất;

+ Các lỗi, hư hỏng, sai lệch do đóng gói, vận chuyển của nhà thầu.

- Cài đặt, cập nhật và kích hoạt (active) các bản vá lỗi của hệ điều hành, phần mềm sụn (firmware), trình điều khiển thiết bị (driver) phiên bản mới nhất do nhà sản xuất phát hành.

d) Phương thức, địa điểm bảo hành

Hàng hóa chào thầu phải đáp ứng các yêu cầu phương thức, địa điểm bảo hành như sau:

- Phương thức bảo hành: Trực tiếp tại địa điểm bảo hành. Thời gian nhà thầu phải có mặt tại địa điểm bảo hành để kiểm tra, xác định nguyên nhân và đề ra các biện pháp sửa chữa lỗi, hư hỏng, khắc phục sự cố, hiệu chỉnh sai lệch của hàng hóa trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư;

- Địa điểm bảo hành: tại địa điểm sử dụng của chủ đầu tư (Trụ sở Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- số 499, Nguyễn Trãi, Thanh Liệt, Hà Nội).

e) Thời gian thực hiện bảo hành

Nhà thầu phải đề xuất đáp ứng các yêu cầu về thời gian thực hiện bảo hành của hàng hóa dịch vụ như sau:

Bảng số 04

TT	Nội dung bảo hành	Thời gian yêu cầu	Ghi chú
1	Thời gian sửa chữa các lỗi, hư hỏng, khắc phục sự cố, hiệu chỉnh sai lệch (trừ trường hợp phải thay thế hàng hóa khác hoặc phải vận chuyển hàng hóa tới địa điểm khác để thực hiện hoặc phải thay thế vật tư, phụ tùng, linh kiện)	Tối đa 72 giờ	Kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư
2	Trường hợp phải thay thế hàng hóa khác hoặc phải vận chuyển hàng hóa tới địa điểm khác để thực hiện hoặc phải thay thế vật tư, phụ tùng, linh kiện	Tối đa 15 ngày	Kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư

3	Thời gian thực hiện cài đặt, cập nhật và kích hoạt (active) các bản vá lỗi của hệ điều hành, phần mềm sụn (firmware), trình điều khiển thiết bị (driver)...phiên bản mới nhất do nhà sản xuất phát hành	Tối đa 5 ngày	Kể từ thời điểm nhà sản xuất phát hành phiên bản mới nhất
---	---	---------------	---

1.2.2.3. Yêu cầu vật tư, phụ tùng, linh kiện thay thế

Nhà thầu phải cam kết đảm bảo cung cấp đầy đủ vật tư, phụ tùng, linh kiện thay thế trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa chào thầu (tối thiểu 05 năm kể từ ngày bàn giao hàng hóa).

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1. Yêu cầu về điều kiện thương mại

Nhà thầu phải có bản cam kết chấp thuận và tuân thủ các điều kiện thương mại với nội dung sau:

1.3.1.1. Thời gian giao hàng

Nhà thầu phải có thời gian giao hàng phù hợp với biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa, dịch vụ liên quan và tối đa không vượt quá 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

1.3.1.2. Phương thức thanh toán

Đồng tiền thanh toán là đồng Việt Nam (VND) với hình thức thanh toán là chuyển khoản, cụ thể là:

- Sau khi ký hợp đồng, nhà thầu hoàn thành bảo đảm (hoặc bảo lãnh) thực hiện hợp đồng và cung cấp số tài khoản phong tỏa của nhà thầu mở tại tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam, Chủ đầu tư sẽ chuyển tiền 100% giá trị hợp đồng vào tài khoản phong tỏa của nhà thầu và giải tỏa thành từng đợt như sau:

- Đợt 1: Giải tỏa 30% giá trị hợp đồng để nhà thầu thực hiện hợp đồng với điều kiện nhà thầu cung cấp cho chủ đầu tư thư bảo đảm (hoặc bảo lãnh) tiền tạm ứng do đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam phát hành với giá trị bảo đảm tối thiểu tương đương 30% giá trị hợp đồng.

- Đợt 2: Giải tỏa 70% giá trị còn lại của hợp đồng sau khi hai bên ký biên bản bàn giao, nghiệm thu hàng hóa và nhà thầu cung cấp cho chủ đầu tư các tài liệu sau:

- + Bản gốc bảo đảm (hoặc bảo lãnh) bảo hành với giá trị và thời hạn được quy định tại **E-ĐKC 23.3** do đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam phát hành;

- + Biên bản nghiệm thu hàng hóa/dịch vụ được ký bởi đại diện hợp pháp của chủ đầu tư và nhà thầu;

- + Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo quy định của pháp luật hiện hành;

+ Bản chuyển đổi hóa đơn điện tử hóa đơn GTGT của danh mục hàng hóa/dịch vụ do nhà thầu cung cấp có đóng dấu của nhà thầu;

+ Bản gốc hoặc bản chính hoặc bản sao y công chứng các tài liệu theo quy định tại hạng mục 2, **bảng số 01**, tiểu mục 1.2.1, Mục 1, Chương V của E-HSMT

+ Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (là một trong các tài liệu: Specification, Catalogue, Datasheet hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương (bản cứng hoặc chỉ rõ địa chỉ tham chiếu trên website)) của nhà sản xuất. Nếu tài liệu nhà thầu cung cấp là bản cứng thì phải có xác nhận của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối hoặc đại diện chính thức của nhà sản xuất tại Việt Nam.

+ Bản Đề nghị thanh toán do đại diện hợp pháp của nhà thầu phát hành.

1.3.2. Yêu cầu cung cấp dịch vụ sau bán hàng

Nhà thầu phải cam kết sau khi hết thời hạn bảo hành, nếu chủ đầu tư có nhu cầu, nhà thầu sẵn sàng cung cấp các dịch vụ: bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật; duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa; cung cấp vật tư, phụ tùng, linh kiện thay thế; cập nhật các bản vá lỗi, phiên bản phần mềm mới nhất của hàng hóa hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác (tùy theo nhu cầu và khả năng, hai bên có thể ký các thỏa thuận hoặc hợp đồng để thực hiện. Nội dung, quy định chi tiết, kinh phí do hai bên thỏa thuận).

1.3.3. Yêu cầu cam kết tuân thủ và thực hiện

1.3.3.1. Tuân thủ và thực hiện hợp đồng

Nhà thầu phải có cam kết tuân thủ, thực hiện hợp đồng với các nội dung:

- Đảm bảo cung cấp hàng hóa, thực hiện dịch vụ liên quan đúng với các nội dung, tiến độ đề xuất trên E-HSMT, hợp đồng và các tài liệu có liên quan;
- Tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kỹ thuật;
- Đáp ứng các yêu cầu về đóng gói, vận chuyển hàng hóa;
- Tuân thủ các quy định về vệ sinh; môi trường; phòng cháy, chữa cháy; an toàn lao động theo quy định hiện hành và yêu cầu của chủ đầu tư;
- Tuân thủ và thực hiện các điều khoản, quy định khác của hợp đồng;
- Thực hiện đảm bảo (bảo lãnh thực hiện hợp đồng; bảo lãnh tiền tạm ứng; bảo lãnh bảo hành) theo đúng quy định của E-HSMT.

1.3.3.2. Tuân thủ kết quả kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

Nhà thầu phải cam kết tuân thủ kết quả kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa theo quy định tại Mục 3, Chương V của E-HSMT.

1.3.3.3. Tuân thủ và thực hiện bảo mật thông tin

Nhà thầu phải có cam kết tuân thủ, thực hiện bảo mật thông tin với các nội dung sau:

- Tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin theo yêu cầu của chủ đầu tư;

- Tuân thủ và thực hiện các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, các quy định về bảo quản, lưu trữ, sao chụp, công bố, đăng tải thông tin, hồ sơ tài liệu có liên quan đến gói thầu;

- Không tiết lộ thông tin các riêng, thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước của chủ đầu tư cho bất kỳ bên thứ ba nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của chủ đầu tư.

1.3.3.4. Tuân thủ và thực hiện cung cấp tài liệu

Nhà thầu phải có bản cam kết cung cấp, tuân thủ và đáp ứng yêu cầu về tài liệu với nội dung như sau: Khi được yêu cầu, nhà thầu có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ bản gốc các tài liệu cho bên mời thầu để xác minh, đối chiếu nội dung bản sao các tài liệu được công chứng hoặc chứng thực đính kèm, kê khai trên hệ thống. Trường hợp nhà thầu không cung cấp được bản gốc để phục vụ xác minh, đối chiếu thì bên mời thầu sẽ không chấp nhận bản sao các tài liệu được công chứng hoặc chứng thực mà nhà thầu đã đính kèm, kê khai trên hệ thống.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Chủ đầu tư và Nhà thầu thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa trong các trường hợp sau:

- Khi hai bên tiến hành bàn giao, nghiệm thu hàng hóa.
- Khi có các các điểm nghi vấn, chưa rõ về đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn, chất lượng, tài liệu kèm theo hàng hóa.
- Trước khi đưa vào sử dụng, vận hành chính thức
- Các hàng hóa (hoặc vật tư, linh kiện của hàng hóa) được sửa chữa, thay thế sau khi thực hiện bảo hành, bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật.

1.2 Kiểm tra hàng hóa và tài liệu kèm theo

Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ phối hợp kiểm tra hàng hóa, các hồ sơ tài liệu kèm theo khi bàn giao hàng hóa. Tại địa điểm giao nhận được hai bên thống nhất theo các bước và nội dung sau:

Bước 1: Kiểm tra, đối chiếu về số lượng, ký mã hiệu, chủng loại, hãng sản xuất, nhãn mác, năm sản xuất, xuất xứ của hàng hóa so với nội dung trên hợp đồng, E-HSDT của nhà thầu và các tài liệu khác có liên quan.

Bước 2: Kiểm tra, đối chiếu về số lượng, mức độ tuân thủ, phù hợp của các hồ sơ, tài liệu đi kèm hàng hóa.

Bước 3: Kiểm tra, đối chiếu các tính năng, đặc tính, thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn thể hiện trên hồ sơ, tài liệu kỹ thuật của hàng hóa so với thông tin thể hiện trên hàng hóa, các nội dung trên hợp đồng, E-HSDT của nhà thầu và các tài liệu khác có liên quan.

Bước 4: Kiểm tra, đánh giá về mức độ đảm bảo an ninh, an toàn thông tin của hàng hóa (xem chi tiết tại **tiểu mục 1.4, Mục 3 Chương V của E-HSMT**)

Nhà thầu phải chịu tất cả các chi phí vật tư, phụ tùng, linh kiện tiêu hao (nếu có) trong quá trình kiểm tra, đánh giá

Nếu kết quả kiểm tra tất cả các nội dung đều tuân thủ, phù hợp đạt yêu cầu thì hai bên sẽ tiến hành lập biên bản xác nhận bàn giao hàng hóa để thực hiện các dịch vụ liên quan (đóng gói, vận chuyển).

Nếu kết quả kiểm tra có các nội dung còn thiếu, chưa rõ, chưa tuân thủ, không phù hợp, hai bên sẽ lập biên bản xác nhận tình trạng và nhà thầu phải bổ sung, hiệu chỉnh hoặc thay thế trong vòng 05 ngày kể từ ngày lập biên bản.

1.3 Kiểm tra, đánh giá về mức độ đảm bảo an ninh an toàn

Sau khi kiểm tra, bàn giao hàng hóa, Chủ đầu tư thực hiện mời đơn vị chuyên môn tiến hành kiểm tra đánh giá mức độ đảm bảo an ninh an toàn thông tin của hàng hóa

Nhà thầu phải chịu tất cả các chi phí vật tư, phụ tùng, linh kiện tiêu hao (nếu có) trong quá trình kiểm tra, đánh giá. Nếu kết quả kiểm tra, đánh giá đạt yêu cầu thì hai bên tiến hành các thủ tục nghiệm thu. Đối với hàng hóa không đạt yêu cầu thì nhà thầu phải khắc phục, hoặc thay thế hàng hóa tương đương trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo về kết quả kiểm tra, đánh giá là “không đạt”. Sau khi nhà thầu đã khắc phục, thay thế hàng hóa đúng quy định, chủ đầu tư sẽ tiếp tục thực hiện quy trình kiểm tra đánh giá

Trường hợp nhà thầu không thể khắc phục hoặc thay thế hàng hóa, chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng hóa, thực hiện các thủ tục hủy hợp đồng và nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm, bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định.

Nhà thầu sẽ chịu các chi phí phát sinh liên quan nếu kết quả kiểm tra, đánh giá, giám định, kiểm định các hàng hóa và hồ sơ tài liệu không đạt yêu cầu.